

Bản án số: 33/2022/HSST

Ngày: 10-11-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Phạm Thị Huyền Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Xuân Vinh.

2. Bà Trịnh Thị Oanh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hải Lý - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Tuấn - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thái Tấn P**, sinh năm 1992 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 11/12; con ông Thái Tấn M và bà Trần Thị Tuyết M; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Nhật L, có 01 con sinh năm 2018; tiền sự: Không.

Tiền án: 02 tiền án: Ngày 13/4/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 03 năm tù, về tội cố ý gây thương tích và tổng hợp 01 năm 06 tháng tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 252/2010/HSPT ngày 25/8/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Ngày 09/5/2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Ngày 07/8/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 02 năm 09 tháng tù, về tội bắt người trái pháp luật, theo Bản án hình sự phúc thẩm số 61/2019/HSPT ngày 07/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông. Ngày 02/9/2021, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/6/2022 đến nay, có mặt.

- Người bị hại:

1. Bà Vũ Thị H, sinh năm 1978; ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971.

Cùng trú tại: xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (bà H có mặt, ông H có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975.

Trú tại: xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Ông Phan Văn C, sinh năm 1986.

Trú tại: xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1973.

Trú tại: xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1977.

Trú tại: xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt).

6. Bà Võ Ngọc D, sinh năm 1996.

Trú tại: phường Bình H, quận B, Tp Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Thanh T, sinh năm 1995.

Trú tại: xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bà Phan Thị Thanh N, sinh năm 1988.

Trú tại: thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1962.

Trú tại: thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Quang S, sinh năm 1999.

Trú tại: thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

5. Bà Dương Thị T, sinh năm 1975.

Trú tại: xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt).

6. Ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1966.

Trú tại: thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt).

7. Bà Trần Thị T, sinh năm 1957.

Trú tại: xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Tấn P không có nghề nghiệp, vì muốn có tiền dùng nên khoảng thời gian từ ngày 02/6/2022 đến ngày 09/6/2022, P đã trộm cắp tài sản của 06 bị hại trên địa bàn huyện Krông Pắc, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 02/6/2022, P mang theo công cụ gồm kìm bấm, mỏ lết, tua vít, điều khiển xe mô tô biển số 47N8 3831 (xe của Nguyễn Quang S) đi từ huyện E đến khu vực trung tâm xã E, huyện K tìm tài sản trộm cắp. Thấy nhà chị Vũ Thị H, cư trú tại xã E đóng cửa, không bật đèn bên trong nên P trèo qua hàng rào vào khuôn viên nhà, đập vỡ kính quầy bán thuốc tây để vào bên trong tìm nhưng không có tài sản giá trị cao, nên P đi vào căn nhà chính của nhà chị H (phía sau quầy bán thuốc tây). P dùng tua vít tháo ô kính cửa chính ra, chui vào phòng khách. Thấy cửa phòng ngủ khóa nên P tiếp tục dùng tua vít phá khung gió cửa gỗ, rồi chui vào bên trong tìm và lấy trộm 01 sợi dây chuyền vàng tây, mặt dây chuyền đính viên ngọc trai, một nhẫn loại vàng 9999 (01 chỉ), một nhẫn loại vàng 9999 (0,5 chỉ), 01 đồng hồ thời trang bằng kim loại màu vàng đen, nhãn hiệu ANNE KLEIN và 1.800.000 đồng (loại tiền mệnh giá 10.000 đồng và 20.000 đồng). Lấy được tài sản P trèo ra ngoài lấy xe mô tô đi về. Sáng ngày 03/6/2022, P mang 01 sợi dây chuyền vàng đến bán cho tiệm vàng Ngọc T, ở thị trấn E, huyện E được 3.600.000 đồng, bán 02 nhẫn vàng (tổng khối lượng 1,5 chỉ) cho tiệm vàng Kim S, ở thị trấn E, huyện E được 8.500.000 đồng. Tổng số tiền trộm cắp và bán tài sản của nhà chị H, P đã sử dụng hết.

Vụ thứ hai: Tối ngày 08/6/2022, P điều khiển xe mô tô của S đi từ huyện E đến khu vực xã E, huyện K để trộm cắp tài sản. Khi thấy nhà chị Nguyễn Thị H, ở xã E, huyện K đóng cổng, tắt điện, không có người ở nhà nên P đi vòng ra phía sau, dùng mỏ lết bẻ các thanh sắt rào, rồi chui vào khu vực nhà tắm, P tiếp tục dùng mỏ lết, tua vít cạy phá ô thông gió cửa gỗ (cửa nối nhà chính và khu vực nhà tắm), rồi chui vào nhà chính, P đi đến phòng ngủ dùng tua vít và mỏ lết phá kết sắt lấy trộm 01 sợi dây chuyền vàng, mặt dây chuyền bằng móng động vật và 01 chỉ vàng 9999. P bán 01 sợi dây chuyền và 01 chỉ vàng trên cho tiệm vàng Kim S, ở thị trấn E, huyện E được hơn 11.000.000 đồng (P không nhớ chính xác số tiền đã bán được và đã sử dụng hết số tiền này).

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ sáng ngày 09/6/2022, P tiếp tục điều khiển xe máy đi trộm cắp tài sản, P đi vào xã E, huyện K. Khi phát hiện nhà anh Phan Văn C, ở xã E, huyện K khóa cửa, nên P trèo rào vào sân, dùng tua vít cạy phá ô thông gió cửa gỗ bên phải nhà (cửa đường luống), rồi chui vào nhà. P đến phòng ngủ đập vỡ hai con

heo đất lấy được 1.780.000 đồng và lấy thêm 02 chiếc đồng hồ đeo tay rồi ra xe đi nơi khác trộm cắp tiếp.

Vụ thứ tư: Sau khi trộm cắp vụ thứ ba P điều khiển xe mô tô đến khu vực xã E, huyện K để trộm cắp tài sản. P thấy nhà của chị Nguyễn Thị N, ở xã E, khóa cổng, nên P ra phía sau nhà, rồi trèo hàng rào vào bên trong, P dùng mỏ lết và kìm bấm bẻ các thanh kim loại của khung cửa ở phía trên nhà vệ sinh rồi chui vào, sau đó phá khung cửa sắt giữa nhà vệ sinh và nhà bếp để chui lên nhà trên, P vào phòng ngủ lấy trộm số tiền mặt 740.000 đồng, rồi qua phòng ngủ kế bên lấy 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu trắng bạc. Sau đó P điều khiển xe máy về huyện E ngủ đến sáng ngày 09/6/2022 P bán máy tính xách tay HP trên cho Bùi Thanh T, cư trú tại xã C, huyện E được 2.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền có được trên P đã sử dụng hết.

Vụ thứ năm: Khoảng 10 giờ ngày 09/6/2022, P tiếp tục điều khiển xe mô tô của S từ huyện E theo hướng thành phố Buôn Ma Thuột để trộm cắp tài sản. Khi thấy nhà chị Trần Thị Kim H, ở xã K, huyện K khóa cổng, không có người ở nhà, P đi ra phía sau nhà, dùng tua vít mở ổ khóa kim loại của cửa sắt, rồi lấy mỏ lết bẻ các thanh sắt chắn cửa để chui vào nhà. P lấy trộm 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đen kèm sạc pin, P tiếp tục bán máy tính xách tay Dell trên cho Bùi Thanh T, được 2.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền có được trên P đã sử dụng hết.

Vụ thứ sáu: Khoảng 18 giờ ngày 09/6/2022, P điều khiển xe mô tô của S đi từ huyện E lên huyện K. Khi đến khu vực thị trấn P, huyện K, thấy nhà ông Nguyễn Phước H, không có ai ở nhà nên P để xe ở một lô đất trống phía sau nhà, rồi trèo hàng rào vào sân. P dùng mỏ lết bẻ 02 song sắt cửa sổ chui vào nhà, đi đến phòng ngủ lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2F và 1.000.000 đồng của chị Võ Ngọc D, cư trú tại phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (D là con dâu của ông H). P đang lục tìm tài sản khác thì nghe có tiếng người về nên P chui ra cửa sổ và chạy thoát. Tuy nhiên, khi chui qua cửa sổ P làm rơi 01 túi đeo bằng da màu đen bên trong đựng mỏ lết, kìm bấm, tua vít và 03 đồng hồ đeo tay (là các công cụ để phạm tội và các tài sản trộm cắp P chưa kịp tiêu thụ).

Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 10/6/2022 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Pắc, kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno 2F, trị giá tại thời điểm bị xâm hại là 2.500.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 18/7/2022 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Pắc, kết luận: 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng, nhãn hiệu SEIKO, trị giá tại thời điểm bị xâm hại là

1.000.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu bạc, nhãn hiệu SAPPHIRE. trị giá tại thời điểm bị xâm hại là 500.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 19/7/2022 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Pắc, kết luận: 01 máy vi tính xách tay, nhãn hiệu HP, màu trắng bạc, trị giá tại thời điểm bị xâm hại là 4.000.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 20/7/2022 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Pắc, kết luận: 01 máy vi tính xách tay nhãn hiệu DELL màu đen, kèm dây sạc màu đen 65W trị giá tại thời điểm bị xâm hại là 9.000.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 11/8/2022 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Pắc, kết luận: 01 kết sắt nhãn hiệu BAUCHE, trị giá tại thời điểm bị xâm hại là 1.100.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng tây, mặt dây chuyền đính móng động vật có trọng lượng 05 chỉ, trị giá tại thời điểm bị xâm hại là 15.000.000 đồng; 01 chỉ vàng 9999, trị giá tại thời điểm bị xâm hại là 5.120.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 12/8/2022 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Pắc, kết luận: 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại, màu vàng đen, nhãn hiệu ANNE KLEIN, trị giá tại thời điểm bị xâm hại là 1.000.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng tây, mặt dây chuyền đính ngọc trai, có trọng lượng 3,5 chỉ, trị giá tại thời điểm bị xâm hại là 10.500.000 đồng; 1,5 chỉ vàng 9999, trị giá tại thời điểm bị xâm hại là 7.680.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 32/KSĐT-HS ngày 05/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Thái Tấn P về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và khẳng định hành vi của bị cáo Thái Tấn P đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đồng thời phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Thái Tấn P từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 10/6/2022.

Các biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Về vật chứng vụ án:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả lại: 01 chiếc điện thoại OPPO Reno 2F và 1.000.000 đồng, cho chủ sở hữu là bà Võ Ngọc D; 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng, nhãn hiệu SEIKO và 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu bạc, nhãn hiệu SAPPHIRE, cho chủ sở hữu là ông Phan Văn C; 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL kèm theo 01 dây sạc, cho chủ sở hữu là bà Trần Thị Kim H; 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu HP, cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị N; 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng đen, nhãn hiệu ANNE KLEIN, cho chủ sở hữu là bà Vũ Thị H; 01 kết sắt nhãn hiệu BAUCHE, cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị H.

Tịch thu tiêu hủy: 01 kìm bấm tay cán màu đỏ, 01 mỏ lết bằng kim loại, 01 tua vít cán nhựa, 01 túi giỏ xách da màu đen, 02 thanh kim loại màu sơn trắng (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2022).

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Thái Tấn P phải có trách nhiệm bồi thường cho những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể như sau:

- Bồi thường cho ông Phan Văn C số tiền là 1.780.000 đồng.
- Bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền là 740.000 đồng.
- Bồi thường cho bà Vũ Thị H số tiền là 19.980.000 đồng.
- Bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 21.220.000 đồng.
- Bồi thường cho ông Bùi Thanh T số tiền 5.000.000 đồng.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu

thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Từ ngày 02/6/2022 đến ngày 09/6/2022, trên địa bàn huyện K, Thái Tân P đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản. Trị giá tài sản P trộm cắp của các bị hại là 61.620.000 đồng. Do đó, đã có đủ cơ sở pháp lý khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

...

*b) Có tính chất chuyên nghiệp;*

*c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;*

*g) Tái phạm nguy hiểm.*

Bị cáo là công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo biết được rằng tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều sẽ bị pháp luật trừng trị, song do tham lam tư lợi và để có tiền tiêu xài, mà bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra.

Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng đối với bị cáo để xem xét khi áp dụng hình phạt.

[5] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Về vật chứng vụ án:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả lại: 01 chiếc điện thoại OPPO Reno 2F và 1.000.000 đồng, cho chủ sở hữu là bà Võ Ngọc D; 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng, nhãn hiệu SEIKO và 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu bạc, nhãn hiệu SAPPHIRE, cho chủ sở hữu là ông Phan Văn C; 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL kèm theo 01 dây sạc, cho chủ sở hữu là bà Trần Thị Kim H; 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu HP, cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị N; 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng đen, nhãn hiệu ANNE KLEIN, cho chủ sở hữu là bà Vũ Thị H; 01 kết sắt nhãn hiệu BAUCHE, cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị H.

Tịch thu tiêu hủy: 01 kim bấm tay cán màu đỏ, 01 mỏ lết bằng kim loại, 01 tua vít cán nhựa, 01 túi giỏ xách da màu đen, 02 thanh kim loại màu sơn trắng (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2022).

Về trách nhiệm dân sự:

Số tiền và tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của những người bị hại không thu hồi được và tài sản bị cáo làm hư hỏng không còn giá trị sử dụng, cần buộc bị cáo Thái Tấn P phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại, cụ thể như sau:

- Bồi thường cho ông Phan Văn C số tiền là 1.780.000 đồng.
- Bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền là 740.000 đồng.
- Bồi thường cho bà Vũ Thị H số tài sản không thu hồi được có trị giá là 19.980.000 đồng. Đối với việc bà H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 95.400.000

đồng, tuy nhiên không có chứng cứ chứng minh bị cáo trộm cắp các tài sản khác nên không có cơ sở chấp nhận.

- Bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tài sản không thu hồi được có trị giá là 20.120.000 đồng và trị giá chiếc kết sắt bị hư hỏng là 1.100.000 đồng, tổng cộng là 21.220.000 đồng. Đối với việc bà H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, tuy nhiên không có chứng cứ chứng minh bị cáo trộm cắp các tài sản khác nên không có cơ sở chấp nhận.

- Đối với số tiền có được do bị cáo bán 02 máy tính xách tay cho ông Bùi Thanh T là 5.000.000 đồng, 02 máy tính xách tay này đã được thu hồi trả cho bị hại. Do đó, cần buộc bị cáo Thái Tấn P bồi thường lại 5.000.000 đồng cho ông Bùi Thanh T.

- Các bị hại Võ Ngọc D và Trần Thị Kim H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên không đề cập giải quyết.

Đối với Bùi Thanh T là người mua 02 máy tính xách tay do bị cáo Thái Tấn P bán. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định T không biết đó là tài sản do P phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý đối với Bùi Thanh T.

Đối với Phan Thị Thanh N và Nguyễn Thị C, là người mua dây chuyền và nhẫn vàng do bị cáo bán. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định N và C không biết đó là tài sản do P phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý đối với Phan Thị Thanh N và Nguyễn Thị C.

Đối với Nguyễn Quang S là chủ sở hữu xe mô tô biển số 47N8 3831 mà bị cáo dùng đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định S không biết việc P lấy xe mô tô của mình đi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ xử lý đối với Nguyễn Quang S.

Đối với 01 kết sắt nhãn hiệu BAUCHE mà bị cáo làm hư hỏng của bị hại Nguyễn Thị H, trị giá 1.100.000 đồng. Quá trình điều tra xác định bị cáo chưa có tiền án, tiền sự về hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trên của bị cáo là phù hợp.

Đối với một số tài sản bị cáo làm hư hỏng như cửa sổ, thông gió gỗ, khi vào trộm cắp tài sản của các bị hại. Quá trình điều tra thể hiện các bị hại đã tự sửa chữa và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc về tội danh truy tố và ý kiến luận tội đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc các bị cáo Thái Tấn P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.436.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố: Bị cáo Thái Tấn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Thái Tấn P 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 10/6/2022.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Về vật chứng vụ án:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả lại: 01 chiếc điện thoại OPPO Reno 2F và 1.000.000 đồng, cho chủ sở hữu là bà Võ Ngọc D; 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng, nhãn hiệu SEIKO và 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu bạc, nhãn hiệu SAPPHIRE, cho chủ sở hữu là ông Phan Văn C; 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL kèm theo 01 dây sạc, cho chủ sở hữu là bà Trần Thị Kim H; 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu HP, cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị N; 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng đen, nhãn hiệu ANNE KLEIN, cho chủ sở hữu là bà Vũ Thị H; 01 kết sắt nhãn hiệu BAUCHE, cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị H.

Tịch thu tiêu hủy: 01 kim bấm tay cán màu đỏ, 01 mỏ lết bằng kim loại, 01 tua vít cán nhựa, 01 túi giỏ xách da màu đen, 02 thanh kim loại màu sơn trắng (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2022).

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Thái Tấn P phải có trách nhiệm bồi thường cho những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể như sau:

- Bồi thường cho ông Phan Văn C số tiền là 1.780.000đ (một triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

- Bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền là 740.000đ (bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Bồi thường cho bà Vũ Thị H số tiền là 19.980.000đ (mười chín triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

- Bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 21.220.000đ (hai mươi một triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng).

- Bồi thường cho ông Bùi Thanh T số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Thái Tấn P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.436.000đ (hai triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- T.H.A.H.S CA huyện Krông Pắc;
- CQ CSĐT CA huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Phạm Thị Huyền Trang**